

Mật Tạng Bộ 1_ No.889 (Tr.568_Tr.574)

KINH NH T THI T NH LAI I BÍM TV NG
V T NG H UT I TH NG VI DI U IM N NOA LA
QUY N TH BA

Hán dịch: Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô
Thiếu Khanh_ Minh Giáo Đại Sư (kể bầy tôi là) THIÊN TỨC TAI phụng chiếu
dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

PHÁP H MA
_PH M TH T _

Bấy giờ **Quán Tự Tại** Bồ Tát Ma Ha Tát (Avalokitesvara) biết Tâm Niệm của Đại Chúng ấy, liền **Lễ Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana-tathāgata). Lễ xong lại lễ bàn chân của Đức Thế Tôn **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākya-muṇi-buddha), làm lễ nhiễu quanh thân, cung kính chấp tay chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, rồi nói lời như vầy: “Thế Tôn! Thế nào là làm **Pháp Hộ Ma** (Homa) thuộc nhóm **Tức Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Điều Phục?**

Thế nào là **Hỏa Pháp** với nghi tắc của lò?

Lại thế nào là **Pháp**: thành tựu Chân Ngôn, thành tựu cây Kiếm với vào hang A Tu La cho đến thành tựu nhóm **Nhân Dược** (thuốc xoa bôi con mắt)?

Thế nào là số lò **Hộ Ma** của **Pháp** thành tựu **Tức Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Điều Phục?**

Th nào là s H i n Thánh c a lò H Ma?

Th nào là l ãng th c t c l ãnh c a mu ãng H Ma?

Th nào là m i m i T ãng tùy theo **Pháp** c a lò H Ma?

Th nào là t ãng thành t u ãng ã v i nhóm nhan s c, mùi h ãng trong các H Ma?

L i **Pháp H Ma** ã dùng v t gì?

Th nào là *tuôn ra thức ăn cúng dường* (Xu t Th c Cúng D ãng)?”

Th i **Quán T T i B Tát** dùng **Trí đại tự tại** vì th ãng xót h u tình mà nói ra l i y.

Lúc ó ngay trong H i: hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (N ga), **Dạ Xoa** (Yak a), **Khẩn Năng La** (Ki ãnara), **Tất Lý Đa** (Preta), **Tỳ Xá Tả** (Pi ca), **A Bát Sa Ma La** (Apasmara), **La Sát** (R k asa)...khác mi ãng ãng âm khen ãng i r ãng: “Lành Thay! Lành thay **Thánh Quán T T i B Tát!** Ngài là ãng **Đại Bi Mẫn**, vì mu ãng l i l c cho t t c h u tình ãng ã th ãnh h i ãng ãng này!...”

Lúc ó c Th Tôn ãnh vua S T h i ãnh bày t ãng i Vô Úy, quán sát các i Chúng trong H i y xong, l i ãnh b o **Quán T T i B Tát** r ãng: “Lành thay! Lành thay! Ông vì th ãng xót t t c h u tình mu ãng l i l c, cho ãng h i ãnh Lai v t t c ãng ãng t c c a **Pháp H Ma** thành t u Chân Ngôn. Ông ãng nghe th t k , Ta s ãng vì ông tuyên nói”

Th i **Quán T T i B Tát** vâng theo s ãng d y c a c ãnh Lai, m t lòng ãng nghe ãnh ãng.

B y gi c Th Tôn dùng ti ng **Phạm Âm** (Brahma-gho a) vì t t c h u tình, tuyên nói l i vi di u, nh tuôn c n m a ng t th m m t t c , khi n cho các h u tình, m i m i u th m nh n.

c Ph t nói: “T t c Pháp H Ma c a nhóm **Túc Tai, Tăng Ích, Kính Ái, Giáng Phục** cùng v i s t t c Hi n Thánh trong H Ma cho n nhóm mu ng l n nh , v t ã dùng; cùng v i nhóm *mùi ngửi, âm tiếng, màu sắc* c a áml a y cho n t t c t ng *tốt, chẳng tốt* c a ng n l a (h a nh); T ng *thành tựu, chẳng thành tựu* c a Chân Ngôn. Nay Ta phân bi t.

Này Quán T T i! S ò H Ma có n m tr m lo i u hay thành t u t t c s nghi p.

N u là Pháp **Túc Tai** thì lò H Ma y làm t ng tròn tr a nh mâm th c n v i nh t ng hoa sen, ho c làm t ng c a qu Cát T ng, ho c nh t ng **cái chày vồ** (chùy)

N u làm **Túc Tai** v i **Tăng Ích** thì làm hình L c Giác ho c hình vuông, ho c nh qu Cát T ng, ho c nh cái chày Kim C ng, ho c nh t ng báu

N u làm **Kính Ái** v i **Giáng Phục** thì lò y nh bánh xe, nh móc câu, ho c nh ba nh, ho c nh t ng cái chày v

N u làm **Điều Phục** v i **Sát Oán** thì nên làm hình tam giác v i nh **cái chia ba** (tam c xoa)

N u làm **Tinh Diệu** (các vì sao) lâm chi u thì có th dùng lò T c Tai màu tr ng

N u vì ng h **Địa Thiên** (P thiv -deva) thì dùng lò T ng Ích màu vàng m ho c màu tr ng vàng

N u làm **Kính Ái** thì dùng lò màu tr ng

N u làm **Giáng Phục** thì dùng **Phong Thiên** (V yu-deva) làm B n Tôn, nên dùng lò có màu en l t, màu en có khói

N u làm **Điều Phục** thì dùng **Phần Nộ Diệm Mạn Đức Ca Minh Vương** (Krodha-yam ntaka-vidya-r ja) làm B n Tôn. Ho c bên trong lò, b n góc v i kho ng gi a...an m Man c Ca Minh V ng s c t t c thành t u”.

_ Quán Tự Tại Bồ Tát bạch rằng: “Lò Hộ Ma có lượng đo như thế nào? Dùng sự trang nghiêm nào? Dùng Ấn Tượng nào? Vị trí của Bản Tôn ấy với **con đường giới hạn** (giới đao) phải vạch vẽ như thế nào?”

c Ph t nói: “Lò H Ma y có l ng o cao m t khu u tay, dài r ng m t khu u tay ho c n a khu u tay. ây là l ng c nh ch ng c thêm b t.

Trong lò T c Tai y, an hoa sen

Trong lò T ng Ích y, an vòng hoa Kim C ng

Trong lò Kính Ái, Giáng Ph c y, làm **Phong Luân**, bên trên an vòng hoa

Trong lò i u Ph c y, làm cái ài an n, cao b n ngón tay, dài r ng c ng b n ngón tay. Ho c tám ngón tay, dài r ng c ng v y.

M t bên trong c a cái lò y, chia làm **năm cái đình** (ng ình), dùng n a cái ình làm Gi i o.

N u lò H Ma l n nh kho ng m t khu u tay thì ng vi n bên ngoài r ng b n ngón tay, cao hai ngón tay. Ho c r ng tám ngón tay, cao b n ngón tay

Làm con ng gi i h n (gi i o), bên trong Gi i o làm v trí c a B n Tôn tùy theo Pháp, c ng tùy theo Pháp làm l a sáng

L i bên ngoài Gi i o làm ng vi n. ng vi n cao m t ngón tay. Bên trong Gi i o làm v trí c a B n Tôn tùy theo Gi i o, ho c cao tám ngón tay, ho c cao b n ngón tay u **Phương Đình**

Lượng thân của Bản Tôn ấy cũng cao tám ngón tay hoặc bốn ngón tay. Xong Thân, nhan sắc với Ấn Tướng của Bản Tôn đều quán tường hiện ngay trước mặt, ngồi ở Bản Vị.

N u làm Pháp T c Tai thì quán t ng nhóm n: t ng c a nh u (nh t ng), cái bình báu, bánh xe báu v i hoa sen tám cánh, an B n V .

N u làm Pháp T ng Ích thì quán t ng nhóm n T ng: Qu Kim C ng Cát T ng, chày Y t Ma v i ph ng, l ng, cây ki m...an B n V .

N u làm Pháp Kính Ái, Giáng Ph c thì quán t ng nhóm n: Kim C ng Câu, Kim C ng Cung Ti n...an B n V .

N u i v i Oan Gia làm Pháp i u Ph c c a ác, li n quán t ng nhóm n: Chày Kim C ng Y t Ma v i cây giáo, cây kích xoa...an B n V .

_Lò H Ma y c ng có b n c a, trong c a u có t ng c a các vi c.

Bên trong c a ông an **Ngũ Cổ Kim Cương Chử Ấn**

C a Nam an **Bảo Ấn** t a l a sáng chi u b n ph ng

C a Tây an **Câu Ấn**

C a B c an **cây thương** ho c an **bánh xe**, ho c an nhóm n c a chày Y t Ma

T c Tai, T ng Ích v i Kính Ái, Giáng Ph c nh bên trên cho n thành thu c men, thành Pháp **Hoàng Đan**, thành cây ki m v i vào hang A Tu La. Các nhóm Pháp thành t u H Ma, t t c u dùng **Bản Sở** thành t u **Hành Tướng** t ng ng, Pháp Chân Ngôn, nghi t c H Ma v i lò H Ma....

_L i n a A Xà Lê mu n làm t t c H Ma c a nhóm T c Tai, T ng Ích, Kính Ái, Giáng Ph c th i thích h p chu n b tr c m i lo i v t dùng H Ma th y u y . R i A Xà Lê ph ng v t ng ng bên ngoài lò, l ng l ng i yên, quán t ng bên trong lò H Ma cao r ng m i hai ngón tay, ch làm t v trí c a B n Tôn.

.) N u làm Pháp **Tức Tai, Tăng Ích**. Tr c tiên quán bên trên v trí c a B n Tôn có c **Tỳ Lô Giá Na Như Lai**: nh u i mảo báu, r l n lóc xu ng d i, ng i Kì t Già trên hoa sen Kim C ng, làm t ng vào Tam Ma a, m i lo i trang nghiêm t t c thù di u.

hai bên trái ph i c a B n Tôn, t ng Ph t M u **Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Prajña-par mit -bodhisatva) v i **Vô Năng Thắng B Tát** (Apar jita), **Quán Âm B Tát** (Avalokite vara), **Phật Nhãn B Tát** (Buddha-locana).

L i hai bên trái ph i bên trong lò, t ng an hai v **Tịnh Quang Thiên Tử**: v th nh t tên là **Diệu Nhãn** (Sunetra), v th hai tên là **Diệu Tý** (Sub hu)...m c áo tr ng, tay c m hoa tr ng, dung m o oan nghiêm, t ng vui v .

Ng i t ng y t ng thân c a mình và quy n thu c hai phía trái ph i bên ngoài, qu g i, tay c m hoa sen Kim C ng dùng cúng d ng.

ấy ch là nghi th c c a Pháp T c Tai

.) N u làm Pháp **Tăng Ích**: L i bên trái c a B n Tôn, t ng có **Địa Thiên** t d i t phun v t lên, hi n ra t ng n a thân. Thân y màu tr ng, tay c m cái bình báu (cái bình phình gi a, mi ng nh b ng to), nghi dung viên mẫn, sau l ng có ánh sáng c a vành tr ng, u có mảo báu, tóc búi nghiêm p.

L i n a, t ñg Ph t M u **Kim Cương Giới Bồ Tát** (Vajra-dhātu-bodhisatva) ho c Ph t M u **Tổ Na Bồ Tát** (Cundhe-bodhisatva) Hào T ñg c a Nh Lai xu t ra.

L i t ñg **Tối Thắng Phật Đỉnh Minh Vương**, thân làm màu xanh th ñg. Di n m o ho c làm màu xanh m ho c màu vàng nh hoa n r , tay c m chày Kim C ñg, có L c Th l n, ánh sáng r c r , ñg i tòa báu S T trên B n V .

L i t ñg Ph t M u **Tổ Na** có tám cánh tay trang nghiêm, ñg i ñày bên ph i.

Ti p theo bên ph i c a **Tổ Na** (Cundhe) t ñg **Tú Cát Tường Bồ Tát**, t ñg B Tát y c m cái bình Át Già cho ñg i hành trì t ñg Quán ñh.

Lại tường bên trái có Phật Mẫu **Kim Cương Giới Bồ Tát** (Vajra-dhātu-bodhisatva) có bốn cánh tay, thân như màu hoa báu, ánh sáng trong sạch tròn ñầy, cầm chày Kim Cương, có Lực Thế lớn

Ti p theo, bên trái c a v ñy có **Trì Thế Bồ Tát** (Vasudhar -bodhisatva), tay ph i c m báu làm th **Thí Nguyên**, tay trái c m cây ph ñg báu.

Ti p theo bên trái, t ñg có **Tịnh Quang Thiên Tử**, m t tay c m cái bình Át Già, m t tay c m bánh xe báu.

L i t ñg phía sau c a B n Tôn, có **Đế Thích** (Indra) v i **Luân Vương** (Cakra-r ja) ñg i trên tòa **Liên Hoa Sư Tử**, m i lo i trang nghiêm, tay c m chày Kim C ñg v i hoa sen... Thân có ánh sáng nh ám l a l n, Uy L c l n t t i không gì sánh c, dung m o oan nghiêm có ba con m t, hay i v i t t c ban cho s không s hã.

N u có A Xà Xê y theo ñghi th c nh trên, vì ñg i làm H Ma **Tăng Ích** thì ñg i y c phú quý cát t ñg v nh vi n không có thoái b i, sau ó s ch ñg c **Chân Như Bồ Đề**.

_ L i n a, quán t ñg v **Dục Thiên** y t t c trang nghiêm, thân nh màu hoa sen h ñg, ñg i trên hoa sen h ñg, có hai cánh tay, bàn tay c m cung tên, ñg i B n V .

Lại ở hai bên có Minh Vương hình nữ (Nữ Hình Minh Vương) hay ban cho thành tựu. Vị bên phải tên là **Kim Cương Dục** (Vajra-rāgī), vị bên trái tên là **Kim Cương Câu** (Vajra-amkuśī), sắc tướng đoan nghiêm như hoa sen hồng, có hai cánh tay hoặc cầm chày Kim Cương, hoặc vó khi cầm mũi tên, uy đức tựu tại nhìn vào mũi tên.

L i n a, t ñg **Hỏa Thiên** (Agni-deva) nh **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajrasatva) an bên trong lồ. Ti p theo ñùng quy n thu c bên trong bên ngoài c a T c y, ho c ñùng tên g i c a v ñy ho c ñùng Chân Ngôn cùng v i B n Tôn y ñg làm H Ma khi n cho c thành t u.

L i n a, **Đại Lực Kim Cương Quang Bồ Tát** (Mah -bala-vajra-teja-bodhisatva) t i B n V . T ñg v ñy r t ác, thân màu xanh th ñg, m t nh màu s t thi c, m t , làm t ñg r t sãn n . Áo m c c ñg làm màu xanh, trang nghiêm y , ánh sáng s c r nh ki ph a, tay c m Tam C Xoa ho c c m chày Kim C ñg.

Bên ph i có m t v Th n có hai cánh tay, thân màu en , con m t nh màu khói, trang nghiêm y , âm ti ñg di u h o, tay trái c m cái u lâu ch a y máu, tay ph i c m cây ki m có ánh l a t a kh p.

Bên trái t ñg có **Diệm Mạn Đắc Ca Minh Vương** (Yam ntaka-vidya-r ja) hi n t ñg i ác, màu nh mây en, có sáu m t làm t c c c x u, m t có ba con m t, ló nanh chó lên trên, trang nghiêm y , ñg i trên con trâu, trong tay c m các khí tr ñg r t m nh ác. V Di m M n c Ca Minh V ñg này t ñg trong trái tim c a **Đại Vô Úy Diệm Cát Tường** (t c B Tát **Văn Thù**) hóa ra

L i t ng hai bên lò H Ma an **Diêm Ma Vương** (Yama-r ja), thân u màu en, hai cánh tay, hi n t ng i ác nh Di m M n c Ca.

Nghi t c Hi n Thánh c a Pháp H Ma nh v y. N u có nhóm A Xà Lê, ng i t ng hay nh v y y theo Pháp tu hành s c t t c Tr i, Ng i, A Tu La v i Th Gian...t t c cung kính cúng đ ng, hay vì nhóm y làm i cát t ng, di t t t c t i.

_ L i n a, c i dùng H Ma, c i y nên m t. y là cây **Cát Tường Quả**, cây **Ca Câu Bà**, cây **A Ma La**, cân **Bôn Năng Nga**, cây **Năng Nga Kế Bà La**, cây **Thi Lý Sa**, cây **La Nỗ Ca**, cây **Diêm Phù**, cây **Nga Lý Bà Lý**, cây **A Lý Ca**...Các cây nh trên dùng làm Pháp T ng Ích.

L i cây **Ưu Đàm Bát La**, cây **Bồ Đề Thụ**, cây **Ni Câu Đà**, cây **Bát La Xoa**, cây **Xá Di**, cây có ch t nh a nh s (nh m c), cây **Bạch Đàn**.... Các cây nh trên dùng làm Pháp T c Tai.

L i cây **Áng Câu La**, cây **Khư Nễ La**, cây **Diêm Mẫu Ca**, cây **Toan Tảo**, cây **Thạch Lựu**...các cây nh trên u nên có gai nh n, ch ng c khô héo, dùng làm Pháp Giảng Ph c.

L i dùng cây nh trên, m i m i u y theo Pháp làm cái mu ng, tùy theo B n Pháp mà dùng th i vi c H Ma ã làm mau c thành t u.

_ L i n a Quán T T i B Tát b ch Ph t r ng: “Th Tôn! Nay con ã nghe nghi th c H Ma. Nh ng cái mu ng H Ma y thì ch a bi n nghi t c. Nguy n xin vì con phân bi t gi i nói: l n nh , dài ng n, sâu c n, thô t cho n s c t ng v i n Kh , Pháp T c...nh th nào?”

c Ph t nói: “Này Thi n Nam T ! Cái mu ng H Ma i khái có b n nhóm. Nay Ta s nói ngh a c a b n nhóm.

Cái mu ng ã c t o ra th i chia làm **Thượng, Trung, Hạ**. L i em nhóm Trung chia làm **Thượng, Hạ**

N u làm T ng ích thì dùng nhóm **Tối Thượng**.

N u làm T c Tai thì dùng nhóm **Trung Thượng**.

N u Làm Kính Ái, Giảng Ph c thì dùng nhóm **Trung Hạ**.

N u vì Oan Gia làm Pháp c c ác v i Pháp Ph n N thì dùng nhóm **Tối Hạ**

N u y theo Pháp này th y u thành t u.

_L i n a Thi n Nam T ! Nay Ta m i m i phân bi t Nghi T c l n nh làm cái mu ng H Ma.

Đại Tiêu (cái mu ng l n) có u dài r ng b n ngón tay, sâu hai ngón tay, làm t ng m t S T bên trong n, cái cán dài m i hai ngón tay, g gh (thô) sáu ngón tay, làm t ng tròn tr a, ng vi n th p xu ng (ê th n) n a ngón tay an n i cán; ph n nh n u mu ng (ch y) dài tám ngón tay, b t u là b n ngón tay, h p d n nh n nh cái chày v . ây là nhóm **Thượng Đẳng** dùng cho Pháp T ng Ích.

L i n a, u cái mu ng vuông b n ngón tay, sâu hai ngón tay, làm t ng m t c p bên trong n, cán dài m i hai ngón tay, g gh (thô) n m ngón tay, ng vi n th p xu ng (ê th n) n a ngón tay an cái cán, ph n nh n u mu ng (ch y) dài b y ngón tay, b t u r ng b n ngón tay d n d n nh n nh cái chày v . ây là nhóm **Trung Thứ** dùng làm Pháp T c Tai

L i n a, u cái mu ng dài r ng b n ngón tay, sâu hai ngón tay, nh t ng u con r n bên trong n, ng vi n th p xu ng (ê th n) n a ngón tay an cái cán,

phần gốc của cái cán là bốn ngón tay, làm thành tròn trịa, phần nhón ở mu ngón (chạy) dài sáu ngón tay, bắt đầu ở ngón tay đũa đũa như nhón nhón cái chày vậy. Đây là nhóm **thứ ba** dùng làm Pháp Kính Ái, Giáng Phác.

Lina, Pháp thì như: ở cái mu ngón dài rộng tám ngón tay, sâu bốn ngón tay, bên trong làm thành chim Phác, ngón vì nên tiếp xúc (ê thì) nên ngón tay an cái cán, cái cán dài ba môt hai ngón tay, phần nhón ở mu ngón (chạy) dài môt hai ngón tay, bắt đầu ở đũa đũa như nhón nhón cái chày vậy. Bốn ngón vì nên ở cái mu ngón y như chày Yết Ma Kim Cương, như nhón nhón di u trang nghiêm, ở vị trí Pháp thì ở thành tu.

Lina, khi làm Hư Ma thì hít thở thì ngửi mùi thơm, âm thanh của âm thanh phân biệt vì **tốt, ác**

Này Thi nhân Nam T! âm thanh hay hoặc dở, hoặc nhón cái bình Át Già, hoặc nhón cái tai voi, hoặc nhón chày Kim Cương, hoặc nhón phác phác, hoặc nhón cây ki m...cho nên nhón cây Bồ, như hoa sen nở, như quýt Cát Tạng. Thế nên nhón vậy là thành tu Cát Tạng.

Tiếp theo, nói màu của âm thanh. Hoặc trắng như bôt môt, hoặc màu vàng ròng, hoặc nhón màu của bầu môt Thanh.

Lina Hư Ma: Hít thở thì ngửi mùi thơm như mùi thơm của hoa sen thì thì, mùi thơm của hoa **Quân na**, mùi thơm của hoa **Ưu Bát La**, mùi thơm của **Trâm**, mùi thơm của **Đàn Hương**. Như làm mùi thơm như vậy là Cát Tạng thì thì.

Lina nói âm thanh của lá. Tiếng như sấm trong mây (vân lôi) hoặc nhón trắng Trôi, âm thanh xoay theo bên phải thì ở đây là tiếng Cát Tạng. Như là khói thì vng nhón u n.

Là màu đen xoay theo bên trái, như cây giáo, như ở con rắn vì như có rắn nanh, như là phá tán hoặc nhón môt con lá vì phát ra tiếng ác như mùi hôi thì thì của thây chết. Thế nên nhón vậy là **chẳng tốt** (bôt cát). Như làm **Điều Phục** thì y lui ở đây, là **tốt** (cát) thì thì thành tu.

Như làm Kính Ái, Giáng Phác thì là hay hoặc màu, hoặc màu vàng vì như tiếng móc câu, hoặc nhón mùi thơm gây say (túy hng) hoặc nhón mùi thơm của hoa (hoa hng) hoặc nhón mùi thơm của **Bát Tra La**

Nhóm A Xà Lê, ngón thì ngón dùng âm viên mãn, luôn thì ch **Hồng** (H) thì Pháp quy thì nhón thành tu.

Lina, trong Pháp Tục Tại: nhóm vị trí dùng trong Pháp **Hỏa Thiên Hộ Ma** là: cây **Ô Đàm Bát**, cây **Bồ Đề**, cây **Ni Câu Đà**, cây **A Mạt La**, cây **Mã Tiên**, cây vng, hoa lúa gạo...t m v i b, m t làm Hư Ma là Cát Tạng thì thì.

Lina, ngón vì Thế Ích làm Pháp **Hỏa Thiên Hộ Ma** dùng quýt Cát Tạng, lá cây Cát Tạng vì hoa sen t có tiếng Cát Tạng viên mãn.

Lie m thì c n hình tròn, cây vng, gạo và hoa trắng, M t, vng s a c (l c)...hòa h p v i nhau. Lie dùng B ch àn, Thông, Bách vì cây **Yết Câu Bà**, cây **A Lý Ca**, cây **Ba La Xá**, cây **Cối** (m t lo i cây thông)...Các cây như vậy ở Cát Tạng thì thì.

Lina, ngón vì Giáng Phác, Kính Ái làm Pháp **Hỏa Thiên Hộ Ma** nên dùng mu ở vị trí thì, các cây có gai nhón, m t... ở vị trí thì, thành tu như Nguyễn.

L i n a, ng ỉ vì ỉ u Ph c, làm Pháp **Hỏa Thiên Hộ Ma** nên dùng cây **A Câu La**, cây **Khư Nễ La**, cây **Nghiệt Lý**, cây **Mạn Đà La**, cây **Một Lý Hạ Đế**, cây **Bạch Đàn**, cây **Bách**. Dùng nhóm nh ỉ v y, các cây khô rít v ỉ thu c, v t... t ỉ c thành t u nh Nguy n.

_ L i n a, có các H Ma: Quán t ỉ ng H a Thiên v ỉ thân, tay, nhan s c...m ỉ m ỉ u ch ng gi ng nhau.

.) H t th y Pháp T ỉ ng Ích: Quán H a Thiên y nh **Kiều Thích Ca** (Kau ika), thân màu vàng, tay c m chày Kim C ỉ ng, tr ỉ t ỉ cung Tr ỉ c a mình, làm t ỉ ng t ỉ t ỉ.

.) L i n a, Pháp **Tức Tai Hộ Ma**: Quán H a Thiên y, thân màu tr ỉ ng, m c áo khoác ngoài màu tr ỉ ng, tay c m bình Ất Già, t ỉ t ỉ mà tr ỉ.

.) L i n a, Pháp **Kính Ái Giáng Phục Hộ Ma**: Quán H a Thiên y, thân làm màu ỉ, tay trái phóng ánh sáng, tr ỉ v tr ỉ c a Phong Thiên

.) L i n a, Pháp **Điều Phục Hộ Ma**: Quán H a Thiên y, thân màu ỉn nh màu c a nhóm khói, tr ỉ t ỉ cung Tr ỉ.

_ L ỉ có Pháp: Quán t ỉ ng H a Thiên có b n m t, b n cánh tay, có L c Th ỉ l n, tay c m nhóm bánh xe, cây giáo, cung tên v ỉ móc câu

ây là Pháp **tất cả Hộ Ma thành tựu**

_ B y gi Quán T ỉ T ỉ B ỉ Tát Ma Ha Tát khen ỉ c Th ỉ Tôn r ỉ ng: “Lành thay! Lành thay! ỉ c Nh ỉ Lai ỉ trong ba cõi là b c ch c a ba M t lia D c t ỉ th ỉ ng, ỉ T ỉ T ỉ Mâu Ni, Tôn c a ba cõi. Nay con xin quy y. Nay con xin quy m nh”

Nh ỉ v y khen ng ỉ xong, l Ph tr ỉ lui ra, ng ỉ m t bên.

KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI ĐẠI BÍ MẬT VƯƠNG
VỊ TẶNG HỮU TỐI THƯỢNG VI DIỆU ĐẠI MẠN NOA LA
QUYỀN THỨ BA (Hết)